

Bản án số: 72/2023/HS-ST.
Ngày: 13-7-2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN C, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đức Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Duy Thắm.
2. Bà Nguyễn Thị Thay.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Quốc Việt, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 63/2023/TLST-HS, ngày 20 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định Đưa vụ án ra xét xử số 74/2023/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Danh N, sinh năm 1998 tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp Suối D, xã Tân Đ, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Dân quân tự vệ; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Khơ me; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Danh V, sinh năm 1960 (đã chết) và bà Thị Kha M, sinh năm 1964; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23-02-2023 cho đến nay; có mặt.

2. Họ và tên: Nguyễn Nhật M, sinh năm 1993 tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp Đông T, xã Tân Đ, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Dân quân tự vệ, chức vụ: Tiểu Đội trưởng Tiểu đội 3, Chốt trưởng Chốt dân quân Đông H; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M1, sinh năm 1970 và bà Lê Thị C1, sinh năm 1970;

vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05-4-2023 cho đến nay; có mặt.

- *Bị hại*: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1969; nơi cư trú: Ấp Đông H, xã Tân Đ, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

+ Ông Lương Văn T1, sinh năm 1968; nơi cư trú: Ấp Đông H, xã Tân Đ, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh là chồng của bị hại; vắng mặt.

+ Anh Lương Văn T2, sinh năm 1993; nơi cư trú: Ấp Đông H, xã Tân Đ, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh là con của bị hại; vắng mặt.

+ Anh Lương Văn C2, sinh năm 2004; nơi cư trú: Ấp Đông H, xã Tân Đ, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh là con của bị hại; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ủy ban Nhân dân xã Tân Đ, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh; địa chỉ trụ sở: Ấp Đông T3, xã Tân Đ, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị N, chức vụ: Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã Tân Đ, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Huyền D1, chức vụ: Công chức Tư pháp - Hộ tịch Ủy ban Nhân dân xã Tân Đ, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh (văn bản ủy quyền ký ngày 25-5-2023); có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng hơn 15 giờ ngày 28-11-2022, sau khi lao động xong cùng các chiến sĩ tại Chốt dân quân Đông H, xã Tân Đ, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh, Danh N là dân quân nông cốt của Chốt dân quân Đông H có trực tiếp đến gặp Nguyễn Nhật M là Tiểu đội trưởng, Chốt trưởng Chốt dân quân Đông H đang trực chỉ huy, xin phép được đi về nhà để giải quyết việc riêng. Do không có phương tiện để đi về nên N hỏi mượn xe mô tô biển số 70K1-000.28 (xe do Ủy ban nhân dân xã Tân Đ, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh đứng tên sở hữu giao cho Chốt trưởng Chốt dân quân Đông H quản lý sử dụng vào mục đích công vụ) để làm phương tiện về nhà giải quyết việc riêng thì M đồng ý. Sau khi mượn được xe, N điều khiển nhưng không có giấy phép lái xe theo quy định đi về nhà và đến nhà người quen để uống rượu, bia. Khoảng 18 giờ cùng ngày, N điều khiển xe mô tô nói trên lưu thông trên đường liên ấp từ hướng Ngã ba Cò Ke đi hướng ấp Đông H, xã Tân Đ, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh để trở về chốt tiếp tục thực hiện nhiệm vụ. Khi đến khu vực ấp Đông H, xã Tân Đ, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh, N điều khiển xe thiếu quan sát phía trước nên đụng vào bà Nguyễn Thị T đang đi bộ cùng chiều phía trước dẫn

đến tai nạn giao thông làm bà T bị thương, được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Tây Ninh, đến ngày 29-11-2022, bà T tử vong.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh, Danh N và Nguyễn Nhật M đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; N tự nguyện bồi thường tiền cho đại diện gia đình bị hại để khắc phục hậu quả do hành vi của mình gây ra.

Kết quả xét nghiệm ngày 28-11-2022 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Tây Ninh về nồng độ cồn trong máu đối với Nguyễn Thị T, kết quả: Âm tính và đối với Danh N, kết quả: 280mg/dl máu.

Kết luận giám định pháp y về tử thi số 08/2023/TT ngày 12-01-2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Tây Ninh đối với Nguyễn Thị T, kết luận nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: 01 xe mô tô biển số 70K1-000.28 đã trả lại cho Ủy ban nhân dân xã Tân Đ, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh là chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự: Danh N đã bồi thường cho đại diện gia đình bị hại số tiền 150.000.000 đồng và gia đình bị hại đã làm đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại Bản Cáo trạng số: 66/CT-VKSTC ngày 14-6-2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Danh N về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Nguyễn Nhật M về tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng” theo điểm a, khoản 1 Điều 360 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố tất cả các bị cáo trên về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm a, b, khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 và Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Danh N từ 24 tháng đến 30 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 360; điểm s, v khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Nhật M từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng”. Khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với bị cáo Nguyễn Nhật M.

- Về hình phạt bổ sung: Căn cứ Khoản 4 Điều 360 Bộ luật Hình sự: Cấm bị cáo Nguyễn Nhật M đảm nhiệm chức vụ Tiểu đội trưởng, Chốt trưởng Chốt dân quân thời hạn từ 12 tháng đến 15 tháng, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

- Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận, người đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận số tiền bồi thường 150.000.000 đồng của bị cáo Danh N và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

- Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và không tranh luận.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo Danh N và Nguyễn Nhật M đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân C, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo thể hiện:

[2.1] Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 28-11-2022, Nguyễn Nhật M - Chức vụ Tiểu đội trưởng, Chốt trưởng Chốt dân quân Đông H, thuộc Ban Chỉ huy quân sự xã Tân Đ, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh là người có trách nhiệm quản lý, sử dụng tài sản được trang bị nhưng đã thiếu trách nhiệm, thực hiện không đúng nhiệm vụ trong việc giao xe mô tô biên số 70K1-000.28 (là tài sản được Ủy ban Nhân dân xã Tân Đ, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh trang bị cho Chốt Đông H) cho Danh N sử dụng vào mục đích cá nhân, dẫn đến hậu quả làm chết người. Do đó, đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Nhật M phạm tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng” theo điểm a, khoản 1 Điều 360 Bộ luật Hình sự như luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

[2.2] Danh N điều khiển xe mô tô nêu trên khi chưa có giấy phép lái xe theo quy định, trong máu có nồng độ cồn 280mg/dl máu, tham gia giao thông trên đường liên ấp thuộc địa phận ấp Đông H, xã Tân Đ, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh, do thiếu quan sát phía trước nên gây tai nạn giao thông làm bà Nguyễn Thị T tử vong do chấn thương sọ não. Do đó, đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Danh N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự như luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

[3] Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến sự an toàn của hoạt động giao thông đường bộ, sự hoạt động đúng đắn của cơ quan Nhà nước và xâm phạm đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do chính hành vi của mình gây ra.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

[4.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Danh N đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả và người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo Danh N được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Nhật M đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã có thành tích xuất sắc trong công tác (được Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Tây Ninh tặng Bằng khen do có thành tích xuất sắc là tình nguyện viên tiêu biểu trong phong trào thi đua do Hội Chữ thập đỏ tỉnh Tây Ninh tổ chức năm 2017 và được Ban chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Tây Ninh tặng giấy khen do có thành tích xuất sắc trong vụ bắt đối tượng vận chuyển trái phép pháo nổ qua biên giới năm 2018) và người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo Nguyễn Nhật M được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo:

[5.1] Xét hành vi của bị cáo Danh N là rất nguy hiểm cho xã hội, bị cáo chưa có bằng lái xe theo quy định và tham gia giao thông có nồng độ cồn trong máu 280mg/dl máu, gây hậu quả làm chết người nên cần xử lý nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức, răng đe, trừng trị và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét bị cáo Danh N có nhân thân tốt, được áp dụng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và có 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng nên cần áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

[5.2] Xét hành vi của bị cáo Nguyễn Nhật M là nguy hiểm cho xã hội, do thiếu trách nhiệm mà không thực hiện đúng nhiệm vụ trong việc quản lý cán bộ cấp dưới, dẫn đến hậu quả làm chết người. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo lần đầu phạm tội, có nhân thân tốt và có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có nơi cư trú rõ ràng, có thể tự cải tạo nên Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Nguyễn Nhật M cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và đồng thời cũng không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội. Miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng cho bị cáo Nguyễn Nhật M vì bị cáo không có thu nhập ổn định.

[6] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ Khoản 4 Điều 360 Bộ luật Hình sự: Cấm bị cáo Nguyễn Nhật M đảm nhiệm chức vụ Tiểu đội trưởng, Chốt trưởng Chốt dân quân, thời hạn 01 năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận, người đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận số tiền bồi thường 150.000.000 đồng của bị cáo Danh N và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

[8] Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh.

[9] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.1. Căn cứ điểm a, b, khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Danh N 02 (hai) năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

1.2. Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 360; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Nhật M 01 (một) năm cải tạo không giam giữ về tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng”. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Tân Đ, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh được giao giám sát, giáo dục bị cáo Nguyễn Nhật M nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Nhật M cho Ủy ban nhân dân xã Tân Đ, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo Nguyễn Nhật M có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Tân Đ, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh trong việc giám sát, giáo dục bị cáo Nguyễn Nhật M. Trường hợp bị cáo Nguyễn Nhật M thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật Thi hành án Hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng cho bị cáo Nguyễn Nhật M.

2. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ Khoản 4 Điều 360 Bộ luật Hình sự: Cấm bị cáo Nguyễn Nhật M đảm nhiệm chức vụ Tiểu đội trưởng, Chốt trưởng Chốt dân quân, thời hạn 01 (một) năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận, người đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận số tiền bồi thường 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng) của bị cáo Danh N và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

4. Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh.

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Các bị cáo Danh N và Nguyễn Nhật M, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Danh N, Nguyễn Nhật M và Ủy ban Nhân dân xã Tân Đ, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng ông Lương Văn T1, anh Lương Văn T2 và anh Lương Văn C2 vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Phòng PV 06-Công an Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân C;
- Chi cục THADS huyện Tân C;
- VP và Đội điều tra về TTXH CA huyện;
- Cơ quan THA hình sự CA huyện;
- THA Phạt tù;
- UBND xã Tân Đ;
- Bị cáo;
- Lưu HS; lưu tập án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Lê Đức Dũng